

2020/2/17

股東大會公佈

證券 編碼	證券 種類	面值	證券所	最後 登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
DGC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/2	2020/2/28	召開2020年的股東年度大會	2020/3/28	公司總部：Số 18/44 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội
SHS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/24	2020/4/23	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/24	Phòng Hội thảo Khách sạn Army, 1A Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội
CTB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/6	2020/3/5	召開2020年的股東年度大會	2020/3/25	Phòng họp lớn của Công ty tại Nhà máy sản xuất có địa chỉ: Số 02, đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thương, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
DNM	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/26	2020/2/25	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/3/31	再通知
TET	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/18	2020/3/17	召開2020年的股東年度大會	再通知	在河內市
QNC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/10	2020/3/9	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/19	再通知
C92	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/16	2020/3/13	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	在公司：số 198, đường Trường Chinh, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
TV4	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/9	2020/3/6	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	公司總部：Số 11 Hoàng Hoa Thám - TP.Nha Trang - tỉnh Khánh Hoà
L14	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/8	2020/3/6	召開2020年的股東年度大會	2020/4/8	Hội trường công ty số 2068 Đại lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
VSM	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/3	2020/3/2	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
TNA	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/3	2020/3/2	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
UC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/3	2020/3/2	召開2020年的股東年度大會	2020/4/3	Khách sạn Becamex - thành phố mới, 28 đường Hùng Vương, phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam
PDR	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/2/26	2020/2/25	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年3月內	再通知
PJT	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/3	2020/3/2	召開2020年的股東年度大會	2020/4/15	再通知